

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm có khả năng lên theo triều trong 2-3 ngày tới, sau đó xuống chậm; mực nước thấp nhất ngày xuống theo triều.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 03/11 đến 07/11/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BD I	BD II	BD III		02/11	So với cùng kỳ 2022	So với TBNN	03/11	04/11	05/11	06/11	07/11
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	2.66 1.95	-0.04 -0.19	-0.45 -0.96	2.70 1.89	2.72 1.85	2.73 1.83	2.69 1.82	2.63 1.81
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	2.41 1.31	0.12 -0.16	0.11 -0.58	2.45 1.25	2.47 1.21	2.48 1.19	2.44 1.18	2.38 1.17
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	3.29 3.16	-0.42 -0.44	-0.36 -0.43	3.31 3.12	3.32 3.09	3.32 3.07	3.30 3.06	3.26 3.05
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	2.63 1.83	-0.06 -0.28	-0.26 -0.84	2.67 1.77	2.69 1.73	2.70 1.71	2.66 1.70	2.60 1.69
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	2.44 1.08	0.22 -0.12	0.42 -0.24	2.49 1.02	2.52 0.98	2.54 0.96	2.50 0.95	2.44 0.94
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	2.45 1.40	0.11 -0.22	0.01 -0.68	2.49 1.34	2.51 1.30	2.52 1.28	2.48 1.27	2.42 1.26
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	2.05 2.02	-0.67 -0.65	-0.76 -0.79	2.01 1.98	1.96 1.93	1.91 1.88	1.86 1.83	1.81 1.78
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	1.23 1.20	-0.26 -0.28	-0.51 -0.43	1.19 1.16	1.15 1.12	1.11 1.08	1.07 1.04	1.02 0.99
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	1.50 1.46	-0.30 -0.30	-0.52 -0.53	1.51 1.47	1.48 1.44	1.45 1.41	1.42 1.38	1.38 1.34
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	1.49 1.45	-0.16 -0.18	-0.11 -0.13	1.49 1.45	1.46 1.42	1.43 1.39	1.40 1.36	1.36 1.32
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	1.23 1.21	-0.16 -0.17	-0.53 -0.49	1.19 1.17	1.15 1.13	1.11 1.09	1.07 1.05	1.02 1.00
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	1.59 1.49	-0.10 -0.11	-0.03 -0.13	1.61 1.51	1.62 1.52	1.60 1.50	1.57 1.47	1.53 1.43
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	1.92 1.72	-0.22 -0.25	-0.20 -0.31	1.94 1.74	1.95 1.75	1.93 1.73	1.90 1.70	1.86 1.66
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	1.55 1.34	-0.10 -0.08	-0.15 -0.29	1.57 1.36	1.58 1.37	1.56 1.35	1.53 1.32	1.49 1.28

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức BDII đến trên BDIII từ 0.05-0.10m. **Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 2.** Trên rạch Ông Chường tại Chợ Mới, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức dưới BDII từ 0.05-0.25m. **Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.** Trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức tương đương BDI. **Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.** Trên kênh Tri Tôn tại Cô Tô, trên kênh Ba Thê tại Vọng Thê, trên kênh Núi Chóc Năng Gù tại Vĩnh Hanh và trên kênh Rạch Giá Long Xuyên tại Núi Sập, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BDI từ 0.05-0.20m. **Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.**

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 03/11/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan